

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 80/2007/TT-BNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2007

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn quy hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với chế biến,
tiêu thụ nông lâm sản và thủ tục hỗ trợ sản xuất
đối với các vùng tái định cư thủy điện Sơn La**

Căn cứ Điều 26, khoản 4 Điều 34 của Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc quy hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với chế biến, tiêu thụ nông lâm sản, trình tự thủ tục xây dựng và thực hiện phương án hỗ trợ sản xuất tại các vùng, khu, điểm tái định cư của Dự án thủy điện Sơn La.

I. QUY HOẠCH, BỐ TRÍ SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP GẮN VỚI CHẾ BIẾN NÔNG LÂM SẢN

Căn cứ quy hoạch tổng thể di dân tái định cư thủy điện Sơn La và quy hoạch chi tiết các khu, điểm tái định cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, căn cứ vào quy hoạch phát triển nông, lâm nghiệp của địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh chỉ đạo:

Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các xã có các khu, điểm tái định cư, trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thuộc vùng tái định cư thủy điện Sơn La tiến hành lập và phê duyệt quy hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm tại các khu, điểm tái định cư.

Trong quá trình lập và phê duyệt quy hoạch cần lưu ý một số nội dung sau đây:

1. Định hướng chung

a) Khai thác có hiệu quả tiềm năng và lợi thế về đất đai, khí hậu, lao động và truyền thống văn hoá ở các khu, điểm tái định cư để phát triển sản xuất nông lâm nghiệp và thuỷ sản theo hướng sản xuất hàng hoá đa dạng, độc đáo, bền vững và hiệu quả nhằm tăng thu nhập, ổn định và từng bước cải thiện đời sống các hộ dân vùng tái định cư.

- Nhóm các sản phẩm chủ lực: lúa, ngô, đậu tương, chè chất lượng cao, mía, cây ăn quả (nhãn, xoài, hồng, chuối), cao su (theo dự án đầu tư), chăn nuôi (trâu, bò, dê, ngựa, lợn, gia cầm, thuỷ sản nước ngọt); sản phẩm lâm nghiệp (gỗ và ngoài gỗ).

- Nhóm sản phẩm đa dạng độc đáo: lúa đặc sản, cây ăn quả ôn đới (mận, đào), rau hoa ôn đới, cà phê chè, bông, dâu tằm, cây dược liệu.

- Nhóm các sản phẩm chế biến: chế biến chè, cà phê, chế biến rau quả, đường, thức ăn gia súc, chế biến lâm sản.

b) Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ về giống, kỹ thuật canh tác, công nghệ bảo quản chế biến để tăng năng suất, chất lượng, tăng giá trị thu nhập và sử dụng bền vững tài nguyên đất đai.

c) Huy động mọi nguồn vốn đầu tư: vốn dự án tái định cư thuỷ điện Sơn La và các dự án đầu tư khác trên địa bàn, vốn tín dụng và vốn tự có của các tổ chức cá nhân thuộc các thành phần kinh tế để đầu tư phát triển sản xuất gắn với chế biến nông lâm sản và phát triển dịch vụ thương mại trong vùng.

2. Hướng bố trí cụ thể

a) Đối với đất trồng trọt

- Đối với đất ruộng:

+ Khai thác tốt diện tích đất ruộng để sản xuất lúa nước: ưu tiên nguồn vốn hỗ trợ xây dựng các công trình thuỷ lợi vừa và nhỏ phục vụ thâm canh tăng vụ; đối với diện tích đất ruộng mới khai hoang cần tăng cường cải tạo đồng ruộng, bón phân hữu cơ để tăng khả năng giữ nước. Sử dụng giống lúa có khả năng chịu hạn; các giống lúa lai có năng suất cao; bón phân cân đối, phòng trừ sâu bệnh kịp thời để tăng năng

suất và sản lượng lúa. Ở các khu, điểm tái định cư có điều kiện đất đai khí hậu phù hợp, khuyến khích phát triển một số giống lúa đặc sản, các giống lúa chất lượng cao phục vụ nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

+ Đối với diện tích đất ruộng không có nguồn nước tưới ổn định, sản xuất lúa bắp bênh bố trí trồng màu (ngô, các loại cây có củ), lạc, đậu tương hoặc trồng cỏ chăn nuôi để tăng hiệu quả kinh tế.

+ Những khu, điểm tái định cư gần các thị trấn, thị xã cần quy hoạch diện tích trồng rau, hoa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tại chỗ và sản xuất hàng hoá.

- Đối với đất vườn gắn với đất ở: do diện tích không lớn nên chủ yếu bố trí trồng rau, đậu, cây ăn quả ngắn ngày (chuối, đu đủ, gấc) phục vụ tiêu dùng tại chỗ và làm hàng hóa.

- Đối với đất nương rẫy, đất đồi núi:

+ Nương rẫy có độ dốc dưới 15^0 : bố trí trồng ngô, lúa nương luân canh, xen xanh với các cây công nghiệp ngắn ngày (đậu tương, lạc, đậu đỗ); đẩy mạnh việc thiết kế nương bậc thang, trồng cây phân xanh và tận dụng tàn dư thực vật tủ đất tăng chất hữu cơ cho đất. Hạn chế mở rộng diện tích đất trồng sắn, chỉ trồng sắn ở những vùng đã được quy hoạch là vùng nguyên liệu cho các nhà máy chế biến; thực hiện làm nương bậc thang và trồng xen cây họ đậu để hạn chế xói mòn.

+ Đối với đất đồi, núi độ dốc từ 15^0 đến 20^0 chủ yếu phát triển cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm. Căn cứ điều kiện cụ thể của từng địa phương để lựa chọn và bố trí các loại cây trồng phù hợp trong số các loại sản phẩm nêu ở điểm 1, khoản 1, Mục 1 trên đây, theo nguyên tắc:

Những loại cây trồng, giống cây trồng đang phát triển tốt ở vùng sở tại, có thị trường tiêu thụ cần quy hoạch mở rộng diện tích và thâm canh để tạo vùng hàng hóa có sản lượng và chất lượng cao.

Những cây trồng mới dự kiến đưa vào sản xuất trong vùng cần điều tra, khảo sát kỹ để xác định các tiểu vùng có điều kiện đất đai khí hậu phù hợp với nhu cầu sinh thái

của cây trồng đó; đồng thời phải xây dựng các mô hình trồng khảo nghiệm, trình diễn để rút kinh nghiệm và từng bước mở rộng.

- Một số loại cây trồng chính cần nghiên cứu phát triển ở các khu vực tái định cư thủy điện Sơn La:

+ Cây chè: tập trung phát triển các giống chè Shan chọn lọc, các giống chè nhập nội và một số giống chè trong nước trên cơ sở các vườn đầu dòng đã được công nhận, áp dụng kỹ thuật sản xuất chè an toàn, chè hữu cơ và sử dụng công nghệ chế biến tiên tiến để sản xuất các sản phẩm chè chất lượng cao phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.

+ Cây cà phê chè: chỉ phát triển ở một số tiểu vùng đã có quy hoạch hoặc liền kề với vùng đã có quy hoạch để phát triển cà phê chè ở các tỉnh Tây Bắc. Phải đảm bảo các điều kiện về độ cao so mực nước biển, loại đất, tầng dày, độ dốc, điều kiện khí hậu thích hợp đối với cà phê chè, áp dụng các biện pháp trồng cây che bóng, tủ gốc cà phê về mùa đông để hạn chế tác hại sương muối. Vùng trồng cà phê chè phải bố trí tập trung thuận lợi cho thu mua chế biến; Quy mô sản xuất phù hợp với khả năng đầu tư và nguồn nhân lực của từng hộ. Sử dụng giống cà phê chè chọn lọc, thử nghiệm trồng các giống cà phê chè mới được công nhận để có cơ sở mở rộng diện tích.

+ Cây cao su: là cây trồng mới ở vùng miền núi phía Bắc, nhất thiết phải gắn với các vùng đã được quy hoạch và các dự án đầu tư phát triển cao su trên địa bàn các tỉnh Tây Bắc, không phát triển tự phát, manh mún. Đảm bảo các điều kiện về đất đai, khí hậu, hệ thống giao thông, cơ sở nhân giống, cơ sở thu mua chế biến, nguồn vốn đầu tư và đào tạo tập huấn kỹ thuật cho người dân tái định cư để sản xuất có hiệu quả và bền vững.

+ Cây ăn quả: trước mắt phát triển những cây ăn quả đang có ưu thế ở địa phương như nhãn, mận, đào, hồng, xoài. Tăng cường quản lý cây giống đảm bảo chất lượng, thực hiện kỹ thuật canh tác tiên tiến như trồng cây theo đường đồng mức, trồng cây che phủ và cải tạo đất, tăng cường bón phân hữu cơ, tủ gốc, đốn tỉa, tạo tán để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm.

+ Cây mía: trước mắt phát triển ở những vùng có điều kiện thuận lợi cho phát triển cây mía, gần vùng nguyên liệu của các nhà máy chế biến đồng thời tăng cường sử dụng giống mới và thâm canh trong sản xuất mía.

b) Đối với chăn nuôi, thủy sản

Về chăn nuôi:

+ Đối tượng vật nuôi chủ yếu là các loại gia súc ăn cỏ (trâu, bò, dê, ngựa), lợn và gia cầm. Ngoài ra, phát triển chăn nuôi ong, thỏ, nhím ở những hộ có đủ điều kiện và có tiểu vùng sinh thái thích hợp.

+ Sử dụng hợp lý các giống gia súc, gia cầm của địa phương kết hợp kỹ thuật cải tạo nâng cao chất lượng đàn bò thịt, đàn lợn, đàn dê bằng phương pháp phối giống trực tiếp hoặc thụ tinh nhân tạo; kiểm soát chặt chẽ việc nhập giống từ nơi khác về và làm tốt công tác thú y để đảm bảo an toàn cho đàn gia súc, gia cầm.

+ Khai thác và áp dụng các biện pháp chế biến phù hợp để sử dụng có hiệu quả nguồn phụ phẩm nông nghiệp làm thức ăn cho chăn nuôi; phát triển các giống cỏ có năng suất, chất lượng cao và áp dụng kỹ thuật thâm canh để tăng năng suất cỏ. Sử dụng các giống vật nuôi bản địa đã chọn lọc, giống ưu thế lai để tăng năng suất và chất lượng đàn gia súc gia cầm.

+ Xây dựng các mô hình trồng cỏ nuôi trâu, bò thâm canh; vỗ béo trâu, bò trước khi giết thịt hoặc bán; mô hình nuôi gà thả vườn an toàn sinh học. Tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật, thăm quan, trao đổi kinh nghiệm chăn nuôi an toàn cho người chăn nuôi ở vùng tái định cư.

+ Tổ chức chợ buôn bán, trao đổi giống gia súc, gia cầm, vật tư và thức ăn chăn nuôi.

- Về thủy sản:

+ Đất ruộng trũng có nguồn nước lưu thông thường xuyên, cải tạo thành ao nuôi thủy sản hoặc bố trí 1 vụ lúa + 1 vụ cá; đảm bảo bờ bao, bờ tràn đặng chắn để tránh lũ.

+ Phát triển các giống thủy sản có năng suất cao và thích ứng rộng như: trắm cỏ, chép lai; mè, trôi ấn Độ, những hộ có điều kiện vốn và kỹ thuật tốt phát triển nuôi các